

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả Điều tra, đánh giá đất đai tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc điều tra, đánh giá đất đai;

Căn cứ Thông tư số 60/2015/TT-BTNMT ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai;

Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BTNMT ngày 08/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Dự án Điều tra, đánh giá đất đai tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 367/TTr-STNMT ngày 25/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả Điều tra, đánh giá đất đai tỉnh Bắc Kạn, với những nội dung chủ yếu sau:

I. VỀ NỘI DUNG

1. Thực trạng chất lượng đất

1.1. Tổng diện tích điều tra chất lượng đất (Diện tích điều tra, đánh giá chất lượng đất bao gồm toàn bộ diện tích đất nông nghiệp và đất chưa sử dụng, trừ diện tích đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác, đất núi đá không có rừng cây và núi đá có rừng cây) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là 446.943 ha; trong đó:

- Chất lượng cao, có 31.224 ha, chiếm 6,42% diện tích tự nhiên;
- Chất lượng trung bình, có 319.876 ha, chiếm 65,82% diện tích tự nhiên;
- Chất lượng thấp, có 95.843 ha, chiếm 19,72% diện tích tự nhiên.

1.2. Chất lượng đất theo các loại sử dụng đất:

- Đất sản xuất nông nghiệp: 23.403 ha chất lượng cao; 15.920 ha chất lượng trung bình và 4.793 ha chất lượng thấp;

- Đất lâm nghiệp: 7.578 ha chất lượng cao; 301.342 ha chất lượng trung bình và 88.711 ha chất lượng thấp;

- Đất chưa sử dụng: 243 ha chất lượng cao; 2.614 ha chất lượng trung bình và 2.339 ha chất lượng thấp.

2. Thực trạng tiềm năng đất đai

2.1. Tổng diện tích điều tra, đánh giá tiềm năng đất đai (Diện tích điều tra, đánh giá tiềm năng đất đai là toàn bộ diện tích tự nhiên, trừ đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối, đất mặt nước chuyên dùng; đất an ninh quốc phòng; núi đá không có rừng cây) của tỉnh Bắc Kạn là 473.264 ha, trong đó:

- Tiềm năng cao có diện tích 185.945 ha, chiếm 38,27% diện tích tự nhiên của tỉnh;

- Tiềm năng trung bình có diện tích 211.748 ha, chiếm 43,57% diện tích tự nhiên của tỉnh;

- Tiềm năng thấp có diện tích 75.571 ha, chiếm 15,55% diện tích tự nhiên của tỉnh.

2.2. Tiềm năng đất đai theo các mục đích sử dụng đất:

- Đất sản xuất nông nghiệp: 13.108 ha tiềm năng cao; 24.285 ha tiềm năng trung bình và 6.723 ha tiềm năng thấp;

- Đất lâm nghiệp: 171.995 ha tiềm năng cao; 184.925 ha tiềm năng trung bình và 56.446 ha tiềm năng thấp;

- Đất chưa sử dụng: 5.196 ha tiềm năng thấp;

- Đất phi nông nghiệp: 842 ha tiềm năng cao, 2.538 ha tiềm năng trung bình và 7.206 ha tiềm năng thấp.

3. Phân hạng đất nông nghiệp

Kết quả phân hạng đất nông nghiệp cho 457.482 ha diện tích điều tra (Diện tích điều tra, phân hạng đất nông nghiệp là toàn bộ diện tích đất nông nghiệp, trừ diện tích đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác) theo mức độ có 124.640 ha rất thích hợp, 125.306 ha thích hợp, 199.498 ha ít thích hợp và 8.038 ha không thích hợp. Trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp có 15.587 ha rất thích hợp, 13.981 ha thích hợp, 13.895 ha ít thích hợp và 653 ha không thích hợp;

- Đất lâm nghiệp có 109.053 ha rất thích hợp, 111.325 ha thích hợp, 185.603 ha ít thích hợp và 7.385 ha không thích hợp.

II. VỀ CÁC SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN

1. Sản phẩm chính của dự án.

- Báo cáo tổng hợp: Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai lần đầu tỉnh Bắc Kạn.

- Báo cáo tổng hợp: Điều tra, phân hạng đất nông nghiệp lần đầu tỉnh Bắc Kạn.

- Bản đồ chất lượng đất lần đầu tỉnh Bắc Kạn, tỷ lệ 1/100.000;

- Bản đồ tiềm năng đất đai lần đầu tỉnh Bắc Kạn, tỷ lệ 1/100.000;

- Bản đồ định hướng sử dụng đất bền vững tỉnh Bắc Kạn, tỷ lệ 1/100.000;

- Bản đồ phân hạng đất nông nghiệp lần đầu tỉnh Bắc Kạn, tỷ lệ 1/100.000.

2. Sản phẩm trung gian của dự án.

Sản phẩm trung gian gồm: Các lớp thông tin chuyên đề (trung gian) được lập trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện theo tỷ lệ của bản đồ kết quả điều tra (dạng số).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

1.1. Ký duyệt các sản phẩm trung gian của dự án;

1.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công bố công khai kết quả Dự án Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai lần đầu tỉnh Bắc Kạn trên cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn.

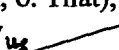
1.3. Thực hiện báo cáo số liệu điều tra, đánh giá đất đai về Bộ Tài nguyên và Môi trường; cung cấp thông tin về số liệu điều tra, đánh giá đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo quy định.

1.4. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố Bắc Kạn và các đơn vị liên quan tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các sản phẩm của dự án và thực hiện các nội dung có liên quan theo quy định hiện hành.

2. UBND các huyện, thành phố và các Sở, ngành, cơ quan có liên quan căn cứ kết quả số liệu điều tra, đánh giá đất đai có biện pháp, phương án quản lý, khai thác, sử dụng đất đúng quy định, đảm bảo hiệu quả, hợp lý, bền vững.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PVP (ô. Tuấn, ô. Thất);
- Lưu: VT-Huy 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

